

Soạn bài: Tổng kết về ngữ pháp

Soạn bài: Tổng kết về ngữ pháp

A – Từ loại

I. Danh từ, động từ, tính từ

Câu 1:

- - Danh từ: lần, lãng, làng
- - Động từ: đọc, nghĩ ngợi, phục dịch, đập
- - Tính từ: hay, đột ngột, phải, sung sướng

Câu 2:

- Các từ nhóm (a) là các từ chỉ lượng, nó có thể kết hợp với các danh từ: những lần, những làng, ...
- Các từ nhóm (b) là các phó từ có thể kết hợp với các động từ: hãy đọc, hãy đập, ...
- Các từ nhóm (c) là các phó từ có thể kết hợp với các tính từ: rất hay, rất đột ngột, ...

Câu 3:

- Danh từ có thể đứng sau: những, các, một, ...
- Động từ có thể đứng sau: hãy, đã, vừa, ...
- Tính từ có thể đứng sau: rất, hơi, quá, ...

Câu 4: Bảng tổng kết về khả năng kết hợp của danh từ, động từ, tính từ:

ý nghĩa khái quát	Khả năng kết hợp		
	Kết hợp về phía trước	Từ loại	Kết hợp về phía sau
Chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm)	<i>những, các, một</i>	Danh từ	- này, nọ, kia, ấy, ... - Các từ chỉ đặc điểm, tính chất mà danh từ biểu thị.
Chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật	<i>hãy, đã, vừa</i>	Động từ	- được, ngay, ... - Các từ bổ sung chi tiết về đối tượng, phương hướng, địa điểm, thời gian, ...
Chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái	<i>rất, hơi, quá</i>	Tính từ	- quá, lắm, cực kì, ... - Các từ ngữ chỉ sự so sánh, phạm vi, ...

Câu 5:

- (a): tròn vốn là tính từ, ở đây được dùng như động từ.
- (b): lí tưởng vốn là danh từ, ở đây được dùng như tính từ.
- (c): bản khoán vốn là tính từ, ở đây được dùng như danh từ.

II. Các từ loại khác

Câu 1: Bảng tổng kết các từ loại khác.

Số từ	Đại từ	Lượng từ	Chỉ từ	Phó từ	Quan hệ từ	Trợ từ	Tình thái từ	Thán từ
ba	tôi	những	ấy	đã	ở	chỉ	hả	trời ơi
năm	bao nhiêu		đâu	mới	của	cả		
	bao giờ			đã	nhưng	ngay		
	bấy giờ			đang	như	chỉ		

Câu 2: Các tình thái từ chuyên dùng ở cuối câu để tạo câu nghi vấn:

à, ư, hử, hỡ, hã,...

B – CỤM TỪ

Câu 1: Trung tâm của các cụm danh từ:

- (a): ảnh hưởng, nhân cách, lối sống. Các dấu hiệu là những lượng từ đứng trước: *những, một, một*.
- (b): ngày (khởi nghĩa). Dấu hiệu là *những*.
- (c): Tiếng (cười nói). Dấu hiệu là có thể thêm *những* vào trước.

Câu 2:

- (a): *đến, chạy, ôm*. Dấu hiệu là *đã, sẽ, sẽ*.
- (b): *lên (cải chính)*. Dấu hiệu là *vừa*.

Câu 3:

- Trung tâm của các cụm từ:

- (a): *Việt Nam* (vốn là danh từ, được dùng như tính từ), *bình dị, Việt Nam* (vốn là danh từ, được dùng như tính từ), *phương Đông* (vốn là cụm danh từ, được dùng như tính từ), *mới, hiện đại*.

• (b): *êm ả*

• (c): *phức tạp, phong phú, sâu sắc*

- Dấu hiệu nhận biết các cụm từ này là cụm tính từ: rất (a), có thể thêm rất vào trước phần trung tâm (b, c).